

Số: /BC-UBND

Đăk Choong, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn xã từ năm 2021 đến năm 2023

Thực hiện kế hoạch: 01/KH-ĐGS ngày 04 tháng 3 năm 2024 giám sát công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn huyện Đăk Glei từ năm 2021 đến năm 2023

I. Khái quát về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Xã Đăk Choong nằm ở phía Đông Bắc của huyện Đăk Glei có tổng diện tích tự nhiên 12.125,82 ha, Diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 10.608,80 ha, trong đó: Diện tích đất có rừng là 9.212,45 ha (rừng tự nhiên: 9.020,20 ha, rừng trồng: 192,25 ha). Đất chưa có rừng: 1.588,60 ha. bao gồm 13 tiểu khu (TK 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65) Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam; Phía Đông giáp xã Mùong Hoong; Phía Nam giáp xã Xốp; Phía Tây giáp xã Đăk Man và xã Đăk Pét.

Trên địa bàn xã có các đơn vị chủ rừng: Ban quản lý khu BTTN Ngọc Linh quản lý: 6.363,37 ha; Lâm trường Rừng Thông quản lý: 2.442,26 ha; Diện tích rừng do cộng đồng quản lý là 406,82 (gồm 05 cộng đồng: Đăk Bla: 265,49ha; Đăk Glây: 7,85ha; Đăk Mi: 107,49ha; Kon Brôi: 2,42ha; Kon Riêng: 23,57ha); Diện tích do UBND xã đang tạm quản lý là 4,89ha.

Toàn xã có 1.083 hộ với 4.029 khẩu, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm gần 94% với tập quán sản xuất nương rẫy theo phương thức phát, đốt, chọc, tĩa vẫn còn; làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác QLBR.

Về công tác BVR, nhìn chung nhân dân đã có ý thức trong công tác BVR thông qua các buổi tuyên truyền. Tuy nhiên cần chú trọng ngăn chặn các đối tượng từ các địa phương khác đến cư trú bất hợp pháp để khai thác lâm sản trái phép. ra.

Về công tác PCCCR: Trên địa bàn có vùng trọng điểm dễ cháy rừng khá lớn, là khu vực rừng non, rừng trồng, tập trung khu vực dọc tỉnh lộ 673 và một số diện tích rừng trồng của chủ rừng giáp với rẫy của người dân luôn có nguy cơ cháy cao. Bên cạnh đó việc nhân dân tái sản xuất nương rẫy với phương thức canh tác là đốt nương làm rẫy là một nguy cơ tiềm tàng dẫn đến cháy lan vào rừng khi việc đốt dọn nương rẫy không làm đúng quy trình, trình độ dân trí không đồng đều, vì vậy gây khó khăn không nhỏ trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về rừng và việc triển khai các giải pháp phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn. Công tác PCCCR trên địa bàn xã cần tập trung chú trọng việc

phòng cháy, bên cạnh đó cần chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần sẵn sàng cứu chữa kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Trong thời gian qua, nhìn chung nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn cơ bản đã bám vào văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, của Huyện ủy, UBND huyện và của Đảng ủy, BCĐ cấp xã.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và các phòng chuyên môn của Huyện¹, UBND xã Đăk Choong đã xây dựng và ban hành Quyết định thành lập tổ kiểm tra hướng dẫn trồng rừng, Kế hoạch trồng rừng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã². Đây là cơ sở pháp lý để triển khai công tác trồng rừng trên địa bàn xã đạt kết quả cao nhất.

- Công tác tuyên truyền được tổ chức theo hình thức lồng ghép, có sự phối hợp của tất cả các ngành, đoàn thể và đơn vị chủ rừng trên địa bàn xã. Thông qua các đợt tuyên truyền người dân nắm được chính sách hỗ trợ về trồng rừng, từ đó tham gia trồng rừng hàng năm đều vượt chỉ tiêu giao.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện bảo vệ, chăm sóc rừng trồng được UBND xã chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

- Thực hiện tốt việc phối hợp giữa UBND xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Hạt Kiểm lâm huyện trong công tác trồng rừng trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định.

(Biểu số 01 kèm theo)

III. Về tình hình thực hiện chỉ tiêu trồng rừng

1. Về kế hoạch trồng rừng năm 2021, 2022, 2023

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND huyện năm 2021, 2022, 2023 và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện Đăk Glei về trồng rừng trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, UBND huyện giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng hàng năm cho các xã triển khai thực hiện.

¹ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện Đăk Glei về trồng rừng trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; Công văn số 212/VP-CV ngày 24/10/2021 của Văn phòng UBND huyện về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện; Thông báo số 222/UBND-CV ngày 20/10/2021 của Phòng Nông nghiệp và PTNT về kết thúc mùa vụ trồng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

² Quyết định số 121/QĐ-UBND của UBND xã Đăk Choong về việc thành lập tổ kiểm tra hướng dẫn công tác trồng rừng và trồng cây phân tán trên địa bàn xã; Kế hoạch số 179/KH-UBND của UBND xã Đăk Choong về việc triển khai công tác trồng rừng năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND xã Đăk Choong về trồng rừng tập trung năm 2023 trên địa bàn xã Đăk Choong; Thông báo chuẩn bị đất và tự mua thêm cây giống để trồng rừng trên địa bàn xã năm 2021; Thông báo số 110/TB-UBND ngày 17/10/2022 về việc chăm sóc rừng trồng từ năm 2021-2022; Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 21/9/2022 của UBND xã Đăk Choong về kết quả kiểm tra cây giống rừng trồng năm 2022; Thông báo số 101/TB-UBND ngày 23/11/2021 của UBND xã Đăk Choong về phối hợp kiểm tra công tác trồng rừng năm 2021; Thông báo số 01/TB-TKTLN ngày 12/7/2021 của Tổ kiểm tra liên ngành về phân công nhiệm vụ các thành viên trong Tổ triển khai công tác trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Đăk Choong

- Chỉ tiêu kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao: 167 ha (Năm 2021: 40ha; Năm 2022: 44 ha; Năm 2023: 83ha).

- Tổng diện tích rừng ở địa phương: 9.212,45 ha (rừng tự nhiên: 9.020,20 ha, rừng trồng: 192,25 ha).

- Quy hoạch đất trồng rừng của địa phương: 1.588,60 ha. bao gồm 13 tiểu khu (TK 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65)

- Diện tích rừng được giao quản lý; diện tích đất chông lán (nếu có): 4,89ha.

(Biểu số 02, 03, 04 kèm theo)

2. Đánh giá kết quả trồng rừng năm 2021, 2022, 2023.

2.1. Việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng

- Thực hiện Quyết định của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch trồng rừng hàng năm theo quy định. Việc rà soát và đăng ký diện tích đất trồng rừng được UBND xã thông báo đến các thôn và lập danh sách các hộ gia đình đăng ký. Sau khi đăng ký, UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổng hợp và phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán trồng rừng.

- Diện tích đăng ký tham gia trồng rừng thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp, vị trí tại các tiểu khu 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65.

- Kết quả, số liệu giữa diện tích đất thực tế với chỉ tiêu cấp có thẩm quyền giao:

Năm 2021 chỉ tiêu giao: 40ha, thực hiện 49,43ha (66 hộ).

Năm 2022 chỉ tiêu giao: 44ha, thực hiện 60,52ha (116 hộ).

Năm 2023 chỉ tiêu giao: 83ha, thực hiện 148,23ha (189 hộ).

2.2. Công tác triển khai thực hiện

- Công tác rà soát, đo đạc, thiết kế diện tích, lập dự toán chuẩn bị trồng rừng được Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị tư vấn thiết kế trồng rừng đo đạc xác định vị trí, diện tích đảm bảo về điều kiện để tham gia trồng rừng; kế hoạch vốn chuẩn bị trồng rừng được UBND huyện giao cho các Chủ đầu tư thực hiện theo kế hoạch vốn hàng năm và theo từng chương trình, dự án cụ thể.

- Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế trồng rừng được Chủ đầu tư trình Tổ thẩm định các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei được thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện Đắk Glei thẩm định theo thẩm quyền.

- Công tác chuẩn bị giống (*vườn ươm, cơ sở cung cấp giống; loại cây gì; phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tập quán địa phương;...*): Yêu cầu câu giống phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương theo đúng quy định tại Nghị định 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Công tác hướng dẫn kỹ thuật, mùa vụ, loài cây trồng rừng; công tác chăm sóc, quản lý rừng trồng.

Thực hiện văn bản số 196/CCKL-SDPTR ngày 22/02/2023 của Chi cục Kiểm lâm về việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh, UBND xã đã thường xuyên chỉ đạo bộ phận chuyên môn, thôn trưởng các thôn triển khai hướng dẫn hộ gia đình thường xuyên kiểm tra, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ và phòng chống cháy trên các diện tích rừng trồng các năm 2021, 2022 và 2023.

- Công tác nghiệm thu kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2021, 2022, 2023 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế trồng rừng theo từng năm, UBND xã đã chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện được triển khai thường xuyên từ khâu đăng ký đến quá trình nghiệm thu và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ và phòng chống cháy ...

- Đánh giá tiến độ thực hiện; tình hình sinh trưởng, phát triển rừng trồng; diện tích rừng trồng sau nghiệm thu; tỷ lệ cây sống⁽³⁾. Kế hoạch trồng dặm⁽⁴⁾, chăm sóc rừng trồng trên địa bàn quản lý.

Quá trình thực hiện các dự án trồng rừng cơ bản đảm bảo về tiến độ theo hướng dẫn, các chủng loại cây trồng rừng sinh trưởng, phát triển ổn định, tỷ lệ cây sống đạt trên 90%. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng trồng trên địa bàn xã.

2.3. Về thực hiện các chính sách hỗ trợ trồng rừng trên địa bàn

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2022; thông tư 15/2019 ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá, Mắc ca và Sơn tra.

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật (giống cây, phân bón).

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện: Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2022; thông tư 15/2019 ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.4. Công tác xã hội hóa trong việc trồng rừng (nếu có).

³ Tổng số cây giống thực hiện: 74.202 cây (năm 2021: 6.365 cây. Năm 2022: 12.123 cây Năm 2023: 55.714 cây). Diện tích thực hiện: 258,18 ha (năm 2021: 49,43 ha. Năm 2022: 60,52 ha. Năm 2023: 148,23 ha) Tỷ lệ cây sống đạt trên 92%; tỷ lệ cây chết gần 8%.

⁴ Tổng số cây giống trồng dặm: 215 cây. Diện tích trồng dặm: 1,45 ha. Tỷ lệ trồng dặm: 0,56%.

Việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ trồng rừng chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên và sự đóng góp của người dân, chưa huy động thêm được các nguồn hỗ trợ khác.

2.5. Nguồn nhân lực thực hiện việc trồng rừng.

Nhân lực thực hiện trồng rừng chủ yếu là phân công cán bộ, công chức kiêm nhiệm, lực lượng ít, kinh nghiệm còn thiếu dẫn đến quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng.

(Biểu số 05, 06 kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện chỉ tiêu trồng rừng:

Kế hoạch vốn giao thực hiện Dự án phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân là 2.510 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn NSTW Năm 2022: 1.035 triệu đồng.
- Vốn NSTW Năm 2023: 1.450 triệu đồng.
- Vốn NSDP Năm 2023: 25 triệu đồng.

(Biểu số 07 kèm theo)

4. Công tác thanh, quyết toán:

- Tổng dự toán được duyệt: 10.024.459.06 đồng.

Trong đó:

- + Vốn NSNN: 1.692.010.440 đồng;
- + Vốn nhân dân đóng góp: 8.250.828.492 đồng;
- + Vốn khác: 81.620.137 đồng.
- Nguồn vốn đã bố trí: 2.510.000.000 đồng;
- Đã thanh toán: 1.609.306.000 đồng

Trong đó:

+ Chi phí mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: 1.478.376.600 đồng.

+ Chi phí tư vấn khảo sát thiết kế, lập dự toán: 52.458.000 đồng

+ Chi phí tư vấn thẩm định giá: 12.440.000 đồng

+ Chi phí tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định đánh giá E-HSDT gói thầu: 1.498.800 đồng.

+ Chi phí tư vấn lập E-HSMT, đánh giá EHSMT gói thầu: 2.997.600 đồng.

+ Hỗ trợ một phần công chăm sóc: 18.735.000 đồng.

+ Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu trồng rừng: 42.800.000 đồng

- Các nội dung chưa thanh toán: 143.736.136 đồng.

+ Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 9.468.384 đồng

+ Chi phí kiểm toán: 15.946.752 đồng

+ Hỗ trợ một phần công chăm sóc: 56.205.000 đồng

+ Chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu trồng rừng: 62.116.000 đồng

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác trồng rừng trên địa bàn xã đã được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện Ủy, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND huyện, các phòng ban, đơn vị của huyện, sự phối hợp tích cực giữa các ngành và các đơn vị công tác triển khai thực hiện có hiệu quả, người dân đã tích cực hưởng ứng, tham gia công tác trồng rừng năm 2021, 2022 và 2023 trên địa bàn xã. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng tham gia công tác trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng trên địa bàn xã nhằm xây dựng và phát triển rừng trồng đạt hiệu quả cao và bền vững từng bước nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện; diện tích trồng rừng hàng năm vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; công tác tuyên truyền được các ngành đoàn thể chú trọng thực hiện.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân luôn được quan tâm chú trọng qua đó góp phần từng bước nâng cao nhận thức, sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng tham gia công tác trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác triển khai thực hiện rà soát đo đạc diện tích ngoài thực địa còn gặp nhiều khó khăn do địa hình phức tạp, đồi núi dốc, xa khu dân cư, diện tích đăng ký trồng rừng của các hộ dân không tập trung, manh mún. Quá trình rà soát, thiết kế, đo chiếu theo diễn biến rừng năm 2014, 2020 trên địa bàn, một số diện tích đăng ký tham gia còn chổng lán vào diện tích rừng do các đơn vị chủ rừng quản lý và bảo vệ, nên công tác đo đạc phải tiến hành thực hiện nhiều lần vì vậy, công tác lập Hồ sơ thiết kế bị ảnh hưởng, kéo dài so với kế hoạch.

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn đo đạc trồng rừng theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp còn thấp so với khối lượng công việc ngoại nghiệp, nội nghiệp nên rất khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện.

- Cán bộ, công chức phân công tham gia dự án còn thiếu kinh nghiệm về lĩnh vực lâm nghiệp nên công tác nghiên cứu, hướng dẫn lập hồ sơ, các bước thực hiện theo quy trình còn lúng túng. Bên cạnh đó, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, lực lượng mỏng đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Có một số hộ tham gia dự án chưa triển khai thực hiện trồng, chăm sóc chưa kịp phát dọn thực bì, tự ý chuyển đổi cho hộ khác, trồng sai vị trí... ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát, cũng như công tác nghiệm thu của các đơn vị có liên quan.

- Công tác kiểm tra, chỉ đạo các thành viên tổ hướng dẫn, chăm sóc và bảo vệ rừng chưa chặt chẽ và thường xuyên dẫn đến tình trạng trồng sai hồ sơ thiết kế, mật độ trồng chưa đúng theo quy định.

- Công tác kiểm tra quá trình thực hiện dự án chưa được thường xuyên, một số hộ gia đình chưa nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật trồng cũng như vị trí trồng; chưa đối ứng cây giống để đảm bảo diện tích đăng ký (đối với cây Mắc ca).

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Điều kiện về tự nhiên, nhất là địa hình của xã chủ yếu đồi núi cao, đất đồi, dốc, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai trồng rừng trên địa bàn xã.

- Diện tích đăng ký tham gia trồng rừng manh mún, nằm phân tán gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là trong công tác kiểm tra, hướng dẫn.

- Lực lượng kiểm lâm địa bàn luân chuyển thường xuyên, dẫn đến có sự gián đoạn trong công tác phối hợp nắm bắt địa bàn, nhất là quá trình triển khai dự án.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Đây là dự án mới do vậy quá trình thực hiện vẫn còn lúng túng, nhất là năm 2021; lực lượng tham gia kiểm tra, hướng dẫn còn thiếu dẫn đến công tác hướng dẫn trồng chưa kịp thời.

- Công tác hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh chưa kịp thời ảnh hưởng đến việc triển khai, tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện.

- Việc chấp hành quy trình kỹ thuật trồng rừng của một số ít hộ tham gia Dự án trồng rừng còn hạn chế, chưa chủ động trong công tác trồng, chăm sóc và quản lý thường xuyên số lượng cây đã trồng dẫn đến tỷ lệ cây sống đạt chưa cao.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không.

1. Các giải pháp trong thời gian đến.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện tốt công tác trồng và chăm sóc đối với diện tích rừng trồng năm 2021, 2022, 2023; thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật trồng rừng; thực hiện việc đối ứng cây giống để đảm bảo diện tích theo hồ sơ thiết kế; tuyên truyền, vận động các hộ trồng sai vị trí thực hiện việc trồng đúng vị trí theo hồ sơ thiết kế; đồng thời tiếp tục mở rộng diện tích rừng trồng trên địa bàn xã trong thời gian tới.

- Tăng cường kiểm tra đối với công tác tham gia trồng rừng trên địa bàn xã, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng rừng trồng.

- Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân trên địa bàn xã, qua đó góp

phần nâng cao nhận thức, sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng tham gia công tác trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng trên địa bàn xã nhằm xây dựng và phát triển rừng trồng đạt hiệu quả cao và bền vững.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Đăk Choong về công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn xã từ năm 2021 đến năm 2023 ./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy - HĐND xã (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A Trương